

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 05 - 2023
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Bà Quách Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh C (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 9, xã N, huyện U, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/3/2023 bà Ngô Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông T tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, do ông T không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng vợ con, không có tiếng nói chung, không quan tâm Ca sẽ, tôn trọng nhau, dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được nên ly thân nhau từ năm 2018, bà C yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Hồng Th, sinh ngày

09/11/2013 hiện tại do bà C nuôi dưỡng, bà C yêu cầu sau khi ly hôn bà tiếp tục được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Ông Lê Văn T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà C và được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.

- Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 06/3/2023 cháu Lê Hồng Th trình bày: Nguyên vọng của cháu được sống chung với mẹ là bà C vì mẹ có điều kiện lo cho cháu ăn, học và đã ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với ông Lê Văn T, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Ngô Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lê Văn T được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt bà C và ông T theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Ngô Thị C và ông Lê Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà C với ông T là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà C với ông T đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên không còn chung sống với nhau, bà C yêu cầu được ly hôn với ông T. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập nhiều lần nhưng ông T vắng mặt không lý do, ông T cũng không có ý kiến về việc bà C yêu cầu ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà C với ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà C và ông T ly hôn.

[3] Về con chung: Cháu Lê Hồng Th, có nguyện vọng được sống chung với bà C và hiện tại cháu Th do bà C nuôi dưỡng, bà C cũng đảm bảo các điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th. Mặt khác, ông T cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng cháu Th. Do đó, tiếp tục giao cháu Th cho bà C nuôi dưỡng là đảm bảo

cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Th không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Ngô Thị C không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị C xác định không có, ông Lê Văn T cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bà Ngô Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011010 ngày 06/3/2023 của Cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Ông Lê Văn T không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị C với ông Lê Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hồng Th, sinh ngày 09/11/2013 cho bà Ngô Thị C nuôi dưỡng, cháu Th đang do bà C nuôi dưỡng, bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Th không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Bà Ngô Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011010 ngày 06/3/2023 của C cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Bà Ngô Thị C và ông Lê Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- C cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Hòa Tân, TP Cà Mau, Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

